

1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùn giá	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	37	44	45	45	37	30	41		43		
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	6	5	6	6	6	6	6	6	5		
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm	14	18	18	18	10	10	14	18			




00

3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	2	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	2	5	5	5	5	5	5	5	2	2	5	5	5	4	4	4	4
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
IV	Thu lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5																

1	Bảng mức thù lao dịch vụ đầu giá theo quy định của Bộ Tài chính																		
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đầu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phân chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đầu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)																		
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đầu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phân chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đầu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đầu giá do người có tài sản đầu giá quyết định	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
1	Từ năm 2022 đến nay có ít hơn 02 Hợp đồng đầu giá thành công tài sản là xe ô tô nhà nước (từ 03 xe trở lên)																		
2	Từ năm 2022 đến nay có từ 02 Hợp đồng trở lên đầu giá thành công tài sản là xe ô tô nhà nước (từ 03 xe trở lên)	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
	Tổng số điểm	89	97	98	97	90	82	93	96										

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2024

CHÁNH VĂN PHÒNG



Hoàng Thị Phương Lưu